

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
HAI MINH CORPOTATION

Số: 01/HM-BCTN2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
- Tên tiếng Anh: HAIMINH CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: HAMI CORP
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 4103000801 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 05 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 131.998.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 131.998.470.000 đồng
- Địa chỉ: TẦNG 17, TÒA NHÀ PEARL PLAZA, P.25, Q.BÌNH THẠNH, TP.HCM
- Điện thoại: 028 3512 8668 Fax: 028 3512 8688
- Website: www.haiminh.com.vn
- Niêm yết cổ phiếu tại: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Hải Minh
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
- Mã chứng khoán: HMM
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 13.199.847 CP

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 24/01/2002 Công ty Cổ phần Hải Minh thành lập theo Giấy CNĐKKD số 4103000801 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ ban đầu

là 1.500.000.000 đồng với mười một cổ đông sáng lập, thay đổi Giấy CN ĐKKD lần cuối cùng (lần thứ 14) ngày 30 tháng 05 năm 2016.

Qua một chặng đường phát triển, một số cột mốc đáng chú ý như sau:

- 01/2002: Thành lập Công ty cổ phần Hải Minh
- 06/2005: Thành lập Công ty thành viên đầu tiên – Công ty Hải Thanh Thanh
- 08/2005: Thành lập liên doanh đầu tiên – Hoàng Nam Logistics
- 10/2006: Thành lập Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam) là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Hải Minh và hãng tàu “K” Line Nhật Bản.
- 03/2007: Nâng vốn điều lệ lên 29,2 tỷ đồng
- 04/2007: Mở tuyến vận tải container bằng đường thủy Hồ Chí Minh – Campuchia
- 10/2007: Nâng vốn điều lệ lên 49,3 tỷ đồng
- 06/2008: Nâng vốn điều lệ lên 56,16 tỷ đồng
- 06/2010: Được chính thức chỉ định là đại lý cho Samudera Shipping Line (Singapore) tại Việt Nam
- 07/2010: Niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 08/2010: Thành lập Công ty liên doanh với tập đoàn DongBu Hàn Quốc (Cty TNHH Tiếp Vận DongBu - Hải Minh)
- 10/2011 : Niêm yết bổ xung 1.741.116 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 17.411.160.000 đ .Nâng vốn điều lệ lên 73,57 tỷ đồng
- 10/2011 tiến hành đàm phán với PISD thành lập Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh – Tỷ lệ vốn góp ban đầu là 13%. Công ty đã được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh và hoạt động từ tháng 03/2012, đến tháng 11/2012 Hải Minh đã nhận chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp của PISD.
- 12/2012: Đăng ký lưu ký bổ xung 2.642.504 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 26.425.040.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng (theo đúng vốn đăng ký trên giấy phép ĐKKD) và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2013.
- 09/2013: Sáp nhập Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng vào Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh.
- 04/2014: Chuyển nhượng một phần vốn góp (25%) tại Công ty TNHH “K” Line Việt Nam
- 03/2015: Thành lập Công ty TNHH DV Hàng Hải Hải Minh.
- 12/2015: Đăng ký lưu ký bổ xung 3.199.847 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 31.998.470.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 131.998.470.000 đồng và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2017.
- 07/2016: Công ty cổ phần Hải Minh thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty Hàng hải Hưng Phú (49% của vốn điều lệ 2.000.000.000 VNĐ)
- 08/2016: Đưa vào sử dụng bãi Container với diện tích 2.3 ha tại Hải phòng
- Tháng 10/2017: Hạ thủy và đưa vào khai thác Sà lan 1.750 tấn chuẩn SB
- Tháng 1/2018: Chuyển nhượng phần vốn góp liên kết tại Cty TNHH Tiếp Vận DongBu - Hải Minh

- Tháng 4/2018: Chuyển nhượng phần còn lại vốn góp liên kết tại Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam)
- Tháng 12/2020: Bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát từ 32.000.000.000 VND lên 42.000.000.000 tương ứng số vốn góp cam kết theo tỷ lệ của Công ty Cổ phần Hải Minh 40.651.770.000 với tỷ lệ vốn góp là 96,79%.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty đăng ký hoạt động kinh doanh chính tại 02 khu vực là Tp. HCM và Hải Phòng với các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu như sau:

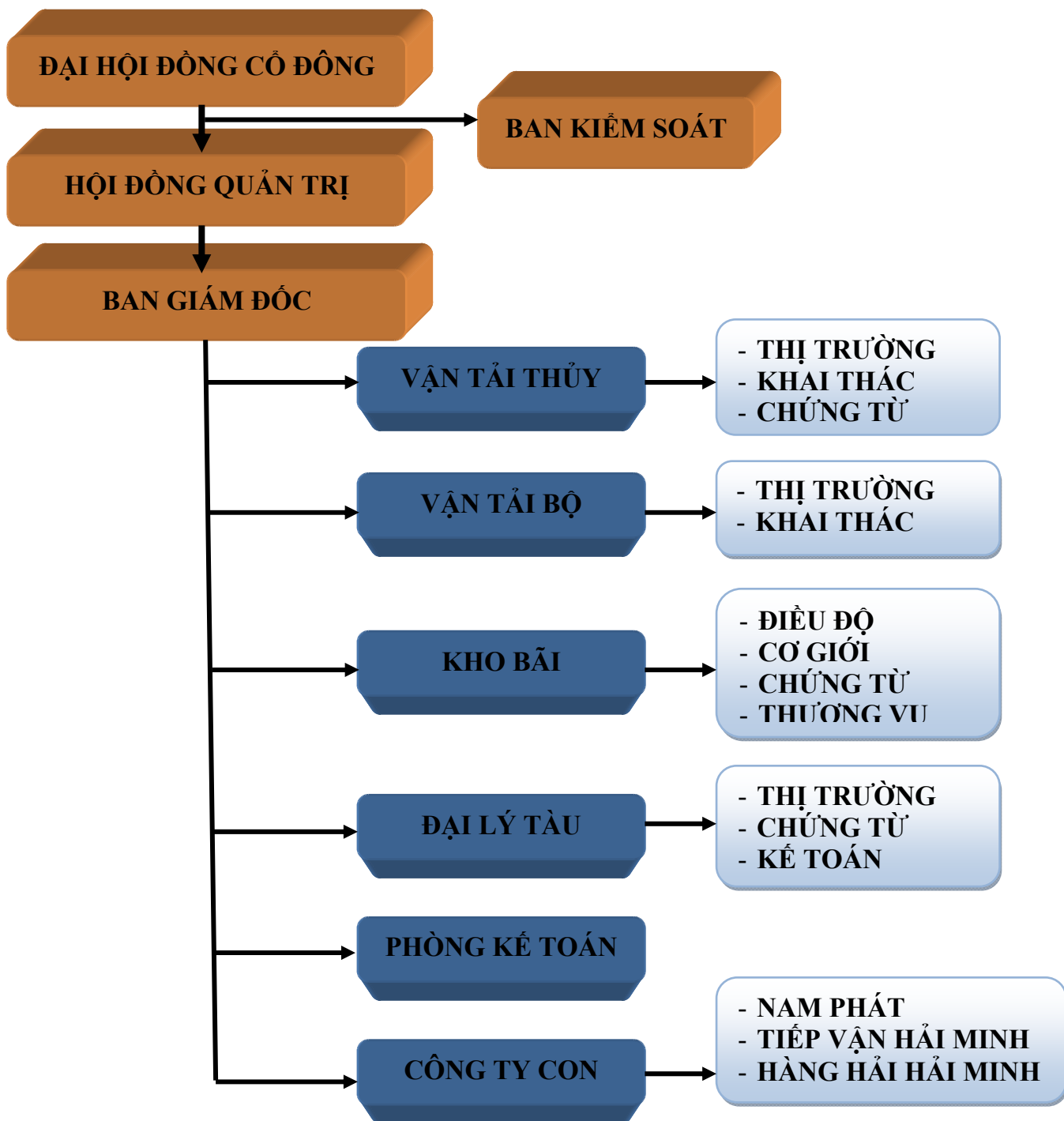
- ✓ Vận tải nội địa và quốc tế; Kho vận và phân phối;
- ✓ Khai thác cảng, cho thuê kho bãi, dịch vụ đại lý hàng hải;
- ✓ Sửa chữa và kinh doanh các thiết bị chuyên dụng, container;
- ✓ Đại lý tàu biển; cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển.
- ✓ Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp;
- ✓ Mua bán xe chuyên dụng;
- ✓ Cho thuê mặt bằng văn phòng...

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị bao gồm:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng
- ✓ Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thành viên, thông qua người phụ trách cao nhất tại các đơn vị là Giám đốc các đơn vị thành viên và các trưởng phó phòng.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý – sơ đồ tổ chức:



3.3 Các công ty con:

- ✓ Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát hoạt động theo giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số Doanh nghiệp 0200822416, cấp lần đầu ngày 25/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2020 do sở hế hoạch đầu tư Tp Hải Phòng cấp

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh (HaiMinh –Tower), Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp Hải Phòng.
Vốn điều lệ: tăng 32.000.000.000đ lên 42.000.000.000
Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: tăng từ 96,08% lên 96,79% sau khi hoàn thành cam kết nghĩa vụ cam kết góp vốn.

- ✓ Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0201242464 ngày 20/02/2012 do do sở kế hoạch đầu tư Tp.Hải Phòng cấp.
Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh (HaiMinh –Tower), Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp Hải Phòng
Vốn điều lệ: 46.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: 100%
- ✓ Công ty TNHH DV Hàng Hải Hải Minh hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 020624350 ngày 06/03/2015 do do sở kế hoạch đầu tư Tp.Hải Phòng cấp.
Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh (HaiMinh –Tower), Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp Hải Phòng
Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đ
Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: 99,99%

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu:

Luôn tuân chỉ và bám sát phương châm:

“Phát triển bền vững, bảo toàn vốn, đẩy mạnh hợp tác liên doanh - liên kết, đảm bảo lợi ích nhà đầu tư & người lao động”.

- ✓ Hiệu quả cao trong tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động, đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh;
- ✓ Tìm kiếm mở rộng phạm vi hợp tác với các đối tác nhằm phát huy nội lực của công ty kết hợp với thế mạnh của các đối tác;
- ✓ Đảm bảo an toàn và phát triển đồng vốn chủ sở hữu;
- ✓ Nâng cao đời sống cho cán bộ CNV Công ty.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trên cơ sở các dịch vụ truyền thống khai thác kho, bãi, vận chuyển container nội địa đường bộ, đường sông và đại lý container.
- Đầu tư phát triển cụm kho phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.
- Trong việc đầu tư, tiếp cận thị trường, chấp nhận cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ để tồn tại và phát triển. Bám sát tình hình biến động kinh tế tích cực tìm kiếm, đầu tư các dịch vụ mới.

- Tập trung tuyển dụng và đào tạo nhân sự trẻ, chất lượng cao trên tinh thần trẻ hóa, có năng lực, nhiệt tình để điều hành và phát triển Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Hoạt động kinh doanh bảo toàn vốn chủ sở hữu, kết hợp đầu tư liên doanh – liên kết, phát triển mở rộng ngành nghề tăng giá trị doanh nghiệp.
- Tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi trong chuỗi logistics là thế mạnh của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ của Công ty cũng như những doanh nghiệp khác. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế trong nước cũng như kinh tế toàn cầu, đặc biệt là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về pháp luật là rủi ro sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay tuy đã được cải cách xong vẫn còn thiếu tính ổn định và tính nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chông chéo. Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

5.3 Rủi ro đặc thù kinh doanh

a. Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ...

b. Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ

thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

c. Rủi ro cạnh tranh

Hạ tầng Công ty chủ yếu tập trung Hải Phòng, Hải Phòng là trung tâm dịch vụ Logistics, kho bãi, cảng biển...nơi tập trung rất lớn nên tình trạng cạnh tranh về giá giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực là rất lớn. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng. Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với Công ty trong giai đoạn vừa qua và cũng sẽ tiếp tục trong giai đoạn sắp tới đây. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tìm hướng đi là thế mạnh của Công ty để tìm thế chủ động trong kinh doanh, cụ thể đẩy mạnh phát triển cụm kho CFS phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.

5.4 Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... Là những rủi ro bất khả kháng xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Hoạt động kinh doanh 2021 của Công ty tiếp tục gặp nhiều thách thức và khó khăn do ảnh hưởng tình hình dịch COVID-19, suy thoái chung toàn thị trường và đặc biệt ngành Hàng hải là những nguyên nhân chính mang đến những tác động khách quan, bất lợi đối những doanh nghiệp hoạt động khai thác dịch vụ hậu cần ngành Hàng Hải và Công ty cổ phần Hải Minh cũng không tránh khỏi các tác động khách quan trên, dẫn đến một số dịch vụ khai thác của công ty có phần bị thu hẹp...Tuy nhiên trong năm Công ty chủ động khai thác tối đa hiệu quả sử dụng vốn nhờ nắm bắt tốt các cơ hội cùng quyết tâm cải cách các vấn đề nội tại như: Cơ cấu lại bộ máy nhân sự, nâng cao công tác quản lý, tận dụng tốt các lợi thế về cơ sở hạ tầng hiện có, tiết giảm chi phí, khai thác tốt dòng tiền nhàn rỗi...Kết quả kinh doanh 2021 đạt được đã vượt kế hoạch được duyệt và tăng cao cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Tổng doanh thu từ hoạt động SXKD đạt 103,7 tỷ đồng bằng 102,0% so kế hoạch và bằng 90,2% so với năm 2020. Tổng chi phí đạt 84,36 tỷ đồng bằng 98,4% so với kế hoạch, bằng 87,8% so cùng kỳ. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 16,76 tỷ đồng, tăng 28,0% so với kế hoạch và bằng 100,6% so cùng kỳ. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 1.174,28 đồng /cổ phần.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2020	Kế Hoạch 2021	Thực hiện 2021	2021 TH/KH (%)	2021/2020 (%)
Tổng doanh thu	115.053	101.707	103.722	102,0	90,2
+ DT từ hoạt động SXKD	100.402	94.859	90.715	95,6	90,4
+ DT tài chính	13.826	6.798	11.829	174	85,6
+ DT Khác	825	50	1.178	2.355	142,7
Tổng chi phí	96.109	85.719	84.366	98,4	87,8
+ CP giá vốn	86.581	78.382	75.874	96,8	87,6
+ Tài chính	1.983	30	1.386	4.618,3	69,9
+ CP quản lý doanh nghiệp	7.432	7.288	6.981	95,8	93,9
+ CP Khác	113	19	125	660,6	112,2
Lợi nhuận sau thuế	16.656	13.092	16.763	128,0	100,6
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	-	-	-	N/A	N/A
Tổng lợi nhuận hợp nhất	16.656	13.092	16.763	128,0	100,6

www.haiminh.com.vn

2. Tổ chức nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành: Gồm 04 thành viên, 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

a. Ông Nguyễn Thế Hưng – Tổng giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN THẾ HƯNG
- Giới tính : Nam Ngày tháng năm sinh : 16/10/1973
- Nơi sinh : Hải Phòng Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán : Hải Phòng
- Số CMND : 024897269 Cấp ngày 10/12/2008 tại CA TpHCM
- Địa chỉ thường trú: 92/12 Lâm Văn Bền, P.Tân Thuận Tây, Quận 7, TPHCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2021): 173.695 cổ phần (1,32% Vốn điều lệ)

b. Ông Đặng Ngọc Hùng – P. Tổng giám đốc

- Họ và tên : ĐẶNG NGỌC HÙNG

- Giới tính : Nam Ngày tháng năm sinh: 17/01/1961
- Nơi sinh : Hà nội Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán : Hà nội
- Số CMND : 020376721 Cấp ngày 27/04/2007 tại CA TpHCM
- Địa chỉ thường trú: 62AVõ Thị Sáu – P. Tân Định – Q.1, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Khoa học
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD – Phụ trách đối ngoại&Dịch vụ đại lý.
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2021): 9.080 cổ phần (0,07% Vốn điều lệ).

c. Ông Trần Đoàn Viện – P.Tổng Giám đốc phụ trách phía Bắc

- Họ và tên : **TRẦN ĐOÀN VIỆN**
- Giới tính : Nam Ngày tháng năm sinh: 28/08/1970
- Số CMND : 030955726 Cấp ngày 31/12/2008 tại CA Tp Hải Phòng
- Nơi sinh : Hưng Yên Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán : Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 8/59 Hoàng Quý, Quận Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế VT Biển
- Chức vụ công tác hiện nay : P.TGD phụ trách phía Bắc/ GD C.ty TNHH Tiếp Vận Nam Phát
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2021): 71.808 cổ phần (0,54% Vốn điều lệ).

d. Bà Nguyễn Thị Bích Diệu – Kế toán trưởng

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**
- Giới tính : Nữ Ngày tháng năm sinh: 12/09/1985
- Số CMND : 225284586 Cấp ngày 25/12/2010 tại CA T Khánh Hòa
- Nơi sinh : Khánh Hòa Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán : Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Xuân Tự, Vạn Hưng, Vạn Ninh, Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kế toán – kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2021): 0 cổ phần.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi Ban Giám đốc trong năm 2021.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

a. Cơ cấu, số lượng người lao động, nhân viên:

STT	Chỉ tiêu	Số lao động
1	Phân theo Giới tính	
	- Nam	119

	- Nữ	15
2	Phân theo trình độ học vấn	
	- Trình độ đại học trở lên	49
	- Trình độ cao đẳng	11
	- Trình độ trung cấp	7
	- Lao động phổ thông	67
3	Phân theo phân công lao động	
	- Viên chức quản lý	14
	- Lao động trực tiếp	120
TỔNG LAO ĐỘNG		134

b. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ tiền lương, thưởng do Ban Giám đốc xây dựng đề xuất trình được Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc trình và chi trả tiền lương căn cứ quy chế trả lương căn cứ luật hiện hành, được thông qua ý kiến người lao động và tổ chức công đoàn.
- Tiền thưởng được chi trả cho người lao động căn cứ Quy chế khen thưởng, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại.
- Thực hiện đóng nộp đầy đủ chế độ bảo hiểm, trang bị bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

3.1 Tình hình đầu tư:

Đã tiến hành đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng kho CFS của Công ty TNHH Nam Phát tại khu vực Hải Phòng với diện tích 3200 m² theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 20.4 tỷ đồng.

Đã tiến hành cải tạo hạng mục nhà điều hành và nền kho cũ CFS với kinh phí là: 1.14 tỷ đồng.

Hệ thống kho CFS Nam Phát đã đưa vào khai thác từ 1/4/2021 và phát huy được hiệu quả tốt.

3.2 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên quan:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Các chỉ tiêu	TV Nam Phát (96,08%)	TV Hải Minh (100%)	HH Hải Minh (100%)
Tổng DT	39.143.646	17.283.797	16.089.808
Tổng CP	37.988.351	17.173.961	13.533.579
LN sau thuế	989.514	94.459	2.371.184

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	TĂNG/GIẢM (%)
		1	2	3=(2-1)/1
1	Tổng giá trị tài sản	266.994.010	272.700.786	2,14
2	Doanh thu thuần	100.402.470	90.715.465	(9,65)
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.821.680	14.841.499	7,38
4	Lợi nhuận khác	712.313	1.052.350	47,74
5	Lợi nhuận trước thuế	18.944.692	19.356.411	2,17
6	Lợi nhuận sau thuế	16.656.572	16.763.032	0,64
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.166,82	1.174,28	0,64

4.2 Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,45	4,26	
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,43	4,22	
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,11	0,13	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,13	0,15	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Lần	146,25	79,66	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,33	
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	0,17	0,18	
Lợi nhuận sau thuế /VCSH	%	0,13	0,13	
Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,06	0,06	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,14	0,16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 13.199.847 CP
- Tổng số cổ phiếu đã được mua lại: 352.200 CP
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.847.647 CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- ✓ Tính đến hiện tại (Theo DS chốt quyền ngày 31/03/2022) cơ cấu cổ đông Công ty CP Hải Minh được thể hiện cụ thể như sau:

TT	THÀNH PHẦN	SỐ HỮU CP	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông lớn	4.815.105	37,47%
2	Cổ đông nhỏ	8.032.542	62,53%
3	Cổ đông tổ chức	2.773.494	21,58%
4	Cổ đông cá nhân	10.074.153	78,42%
5	Cổ đông trong nước	12.360.747	96,22%
6	Cổ đông nước ngoài	486.900	3,78%
7	Cổ đông nhà nước	0	0

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ trong năm 2021.

5.5 Các loại chứng khoán khác:

Ngoài ra công ty còn đầu tư một số mã chứng khoán kinh doanh tính đến thời điểm 31/12/2021 là: MBB, TCB, CTG, HPG....

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan

Trên cơ sở số liệu tại Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Công ty hoàn thành và đạt kế so với kế hoạch đề ra được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/07/2021.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Hải Minh xin báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2020	Kế Hoạch 2021	Thực hiện 2021	2020 TH/KH (%)	2020/2019 (%)
Tổng doanh thu	115.053	101.707	103.722	102,0	90,2
+ DT từ hoạt động SXKD	100.402	94.859	90.715	95,6	90,4
+ DT tài chính	13.826	6.798	11.829	174	85,6
+ DT Khác	825	50	1.178	2.355	142,7
Tổng chi phí	96.109	85.719	84.366	98,4	87,8
+ CP giá vốn	86.581	78.382	75.874	96,8	87,6
+ Tài chính	1.983	30	1.386	4.618,3	69,9
+ CP quản lý doanh nghiệp	7.432	7.288	6.981	95,8	93,9
+ CP Khác	113	19	125	660,6	112,2
Lợi nhuận sau thuế	16.697	13.092	16.763	128,0	100,6
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	-	-	-	N/A	N/A
Tổng lợi nhuận hợp nhất	16.697	13.092	16.763	128,0	100,6

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty triển khai bình thường trước sự diễn biến phức tạp của đại covid.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020		Năm 2021		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
	Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
	1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	134.278.485	50,29	147.325.222	55,18	13.046.737	9,72	4,89
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	65.982.835	24,71	80.588.185	30,18	14.605.350	22,14	5,47
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.571.237	4,71	24.260.705	9,09	11.689.468	92,99	4,38
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	52.582.301	19,69	39.173.883	14,67	(13.408.418)	(25,50)	(5,02)
IV. Hàng tồn kho	791.945	0,30	1.112.974	0,42	321.029	40,54	0,12
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.350.168	0,88	2.189.475	0,82	(160.693)	(6,84)	(0,06)

B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	132.715.525	49,71	125.375.564	46,96	(7.339.961)	(5,53)	(2,75)
I.	Các khoản phải thu dài hạn	55.000	0,02	55.000	0,02	-	-	-
II.	Tài sản cố định	110.484.242	41,38	120.831.381	45,26	10.347.139	9,37	3,88
1.	Tài sản cố định hữu hình	88.707.298	33,22	99.630.758	37,32	10.923.460	12,31	4,09
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	21.776.944	8,16	21.200.623	7,94	(576.321)	(2,65)	(0,22)
III.	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	18.888.090	7,07	254.364	0,10	(18.633.726)	(98,65)	(6,98)
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	3.288.193	1,23	4.234.819	1,59	946.626	28,79	0,35
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	266.994.010	100	272.700.786	100	5.706.776	2,14	-

b. Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU		Năm 2020		Năm 2021		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
		1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
C.	NỢ PHẢI TRẢ	30.467.955	11,41	34.961.666	13,09	4.493.712	14,75	1,68
I.	Nợ ngắn hạn	30.154.827	11,29	34.606.538	12,96	4.451.712	14,76	1,67
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	10.378.105	3,89	15.430.168	5,78	5.052.064	48,68	1,89
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.761.563	1,03	1.065.089	0,40	(1.696.474)	(61,43)	(0,64)
3.	Phải trả người lao động	2.052.453	0,77	1.915.469	0,72	(136.984)	(6,67)	(0,05)
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	131.812	0,05	309.135	0,12	177.323	134,53	0,07
5.	Phải trả ngắn hạn khác	14.465.602	5,42	14.333.707	5,37	(131.895)	(0,91)	(0,05)
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	271.280	0,10	271.280		0,10
7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	365.292	0,14	1.281.690	0,48	916.399	250,87	0,34
II.	Nợ dài hạn	313.128	0,12	355.128	0,13	42.000	13,41	0,02
	Phải trả dài hạn khác	313.128	0,12	355.128	0,13	42.000	13,41	0,02
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	236.526.055	88,59	237.739.120	89,04	1.213.064	0,51	0,45
I.	Vốn chủ sở hữu	236.526.055	88,59	237.739.120	89,04	1.213.064	0,51	0,45
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	131.998.470	49,44	131.998.470	49,44	-	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	5.893.984	2,21	5.893.984	2,21	-	-	-
3.	Cổ phiếu quỹ	(4.394.589)	(1,65)	(4.394.589)	(1,65)	-	-	-
4.	Quỹ đầu tư phát triển	6.745.704	2,53	6.746.674	2,53	970	0,01	0,00
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	94.888.308	35,54	96.079.143	35,99	1.190.835	1,25	0,45
6.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.394.178	0,52	1.415.437	0,53	21.259	1,52	0,01
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	266.994.010	100	272.700.786	100	5.706.776	2,14	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2021 là một năm tiếp tục khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT điều hành Công ty hoạt động ổn định. Kết quả hoạt động SX kinh doanh đã hoàn thành kế hoạch. Các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính an toàn trong hoạt động kinh doanh. Các chế độ, quyền lợi của cổ đông cũng như CBCNV, người lao động được đảm bảo, người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

4. Kế hoạch phát triển tương lai.

- Tập trung nhân lực xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty.
- Tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ truyền thống hiện có, tăng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm trên 15 % vốn.
- Có chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài để xây dựng và phát triển công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư để tăng vốn điều lệ công ty đủ lớn trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục thực hiện các công tác dở dang của HĐQT.
- Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư và giá trị công ty trên thị trường chứng khoán.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Căn cứ vào Nghị quyết số 01-2021/NQ-ĐHČĐ ngày 31/07/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2021 của Công ty cổ phần Hải Minh.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty năm 2021 và Dự kiến nhiệm vụ năm 2022 của công ty như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	101.706.532	103.722.368	102,0
Tổng chi phí	85.719.186	84.365.954	98,4
Lợi nhuận sau thuế	13.092.274	16.763.032	128,0
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư			
Tổng lợi nhuận hợp nhất	13.092.274	16.763.032	128,0

1.2 Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 thực hiện trong năm 2021:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ việc phân phối lợi nhuận năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua cụ thể như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% lợi nhuận HN năm 2020: 1.665.657.000 đồng
- Trích lập quỹ HDQT 5% lợi nhuận HN năm 2020: 832.829.000 đồng.
- Chia cổ tức tỷ lệ 10%/CP từ nguồn lợi nhuận lũy kế đến hết 31/12/2020 thực hiện ngày theo Nghị quyết NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/07/2021 và QĐ HDQT số 03/QĐ-HDQT ngày 02/12/2021, thực hiện chi ngày 14/01/2022: 12.847.647.000 đồng (Sau khi trừ cổ tức không phải chi trả cho cổ phiếu quỹ là: 352.200.000 đồng).

1.3 Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý.

Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định của Nhà Nước. Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc.

1.4 Tình hình quản trị công ty.

Trong năm 2021, HDQT đã tiến hành họp 4 cuộc họp bằng các hình thức trực tiếp và trực tuyến ra 04 Nghị quyết và 03 quyết định của HDQT định liên quan đến công tác thực hiện NQ của ĐHĐCĐ, công tác quản trị công ty. Các thành viên HDQT đã tham gia họp với tỷ lệ 100% và có sự nhất trí cao trong năm 2021. Mặc dù do ảnh hưởng của dịch COVID 19 công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 theo hình thức trực tuyến vào ngày 31/7/2021.

HDQT công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Đại hội thông qua.

HDQT đã thực hiện giám sát chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị tập trung toàn lực vào việc thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra.

1.5 Thực hiện quỹ HDQT năm 2021.

Quỹ HDQT tồn đến 31/12/2020	:	70.236.852 đ
Trích lập quỹ HDQT năm 2021 theo NQ ĐHĐCĐ duyệt	:	832.828.612 đ
Chi thù lao HDQT (05 người)	:	360.000.000 đ
Chi thù lao cho BKS (02 người)	:	84.000.000 đ
Chi khen thưởng cho Ban Tổng giám đốc (03 người)	:	0 đ
Chi cho các hoạt động của HDQT	:	199.475.487 đ
Quỹ HDQT tồn đến 31/12/2021	:	259.589.977 đ

2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc đã cố gắng triển khai đúng chỉ đạo của HDQT và kết quả đạt kế hoạch đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.

3. Kế hoạch, định hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và dự tính tình hình thị trường năm 2022 HĐQT công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

3.1 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	TỶ LỆ %
Tổng doanh thu	103.722.368	108.969.651	105,10
Tổng chi phí	84.365.954	92.423.775	109,60
Lợi nhuận sau thuế	16.763.032	13.525.559	80,50
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư			
Tổng lợi nhuận hợp nhất	16.763.032	13.525.559	80,50

3.2 Kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất:

- Tiếp tục định hướng phát triển tập trung đầu tư mở rộng các dịch vụ mới dưới mọi hình thức tại khu vực phía Nam khi có cơ hội và phù hợp với quy mô hoạt động, nguồn vốn của công ty.
- Hoàn thiện và đưa vào khai thác kho CFS 3.200m² vừa xây dựng. Lập phương án cải tạo khai thác đồng bộ 3.300m² kho cũ tại Công ty TNHH TV Nam Phát tại Hải Phòng thành khu vực kho hiện đại đáp ứng yêu cầu của thị trường hiện nay. Tổng vốn đầu tư khoảng 10 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.
- Kiên trì theo đuổi mục tiêu phát triển công ty dưới mọi hình thức: tự lực đầu tư, liên doanh liên kết, đầu tư vốn, mua bán, sát nhập doanh nghiệp.

3.3 Công tác quản lý công ty:

- Định hướng mục tiêu 2021 của công ty là “*Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trên cơ sở các dịch vụ truyền thống khai thác kho, bãi, vận chuyển container nội địa đường bộ, đường sông và đại lý container*”. Định hướng này đã phát huy tốt trong tình hình kinh tế cực kỳ khó khăn trong năm 2020. Tiếp tục tìm hướng mới cho kinh doanh nhằm sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của công ty như: Đầu tư bất động sản, kinh doanh chứng khoán,... Song công ty phải hết sức thận trọng trong các hoạt động đầy rủi ro này. Trong việc đầu tư, tiếp cận thị trường, chấp nhận cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ để tồn tại và phát triển. Bám sát tình hình biến động kinh tế, tích cực tìm kiếm, đầu tư các dịch vụ mới. Trước mắt chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục phải cơ cấu lại tổ chức gọn nhẹ giảm thiểu các chi phí quản lý. Xem xét cắt giảm các dịch vụ thua lỗ kéo dài, tìm các dịch vụ bổ xung cho việc khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có. Công ty xác định trong hoàn cảnh hiện nay trước khi tìm kiếm các dịch vụ mới thì tiêu chí tiết kiệm chi phí là tối quan trọng để tăng lợi nhuận.
- Chỉ đạo giám sát Ban Giám đốc công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tăng cường năng lực quản trị tài chính của công ty mẹ trong công tác hỗ trợ đầu tư vốn vào các đơn vị thành viên trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng khi có nhu cầu. Tập trung mọi nguồn lực cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất năm 2021 đã đề ra.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, xây dựng hệ thống tập trung thống nhất trong việc tiếp cận thị trường giữa công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc kiện toàn lại tổ chức các đơn vị trên tinh thần gọn nhẹ, cán bộ phải tinh, có trình độ quản lý, nhiệt tình yêu nghề. Kiên quyết phân loại cán bộ, công nhân viên sắp xếp hợp lý, phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay. Tiết kiệm chi phí là mục tiêu cốt lõi để tăng lợi nhuận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 31/03/2022)

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Phùng Văn Quang	Chủ tịch	337.904 Cổ phiếu, chiếm 2.56%	
2	Nguyễn Quốc Hùng	P.Chủ tịch	430.000 Cổ phiếu, chiếm 3.26%	Đã làm đơn từ nhiệm từ ngày 01/03/2021
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	0 Cổ phiếu, chiếm 0%	Không điều hành
4	Nguyễn Thế Quân	Thành viên	526.718 Cổ phiếu, chiếm 3.99%	Không điều hành
5	Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	123.365 Cổ phiếu, chiếm 0.93%	Không điều hành
6	Trần Quang Tiến	Thành viên	1.386.305 Cổ phiếu, chiếm 10,5%	Đã bỏ nhiệm 31/07/2021

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra 07 Nghị quyết & Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông tài khoá năm 2021 thông qua phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty.

Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT thông qua. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với các hoạt động tài chính của công ty.

Các TV HĐQT căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ ban điều hành thực thi tốt các hoạt động của mình cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 HĐQT đã có các Nghị quyết, Quyết định sau:

ST T	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2021/NQ-HĐQT	27/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 + Tổng doanh thu: 115,09 tỷ đồng đạt 99,1 % kế hoạch năm 2020. + Tổng chi phí: 95,82 tỷ đồng bằng 92 % kế hoạch năm 2020. + Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 16,99 tỷ đồng đạt 167,1% kế hoạch năm 2020. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. + Tổng doanh thu: 109,14 tỷ đồng đạt 94,8 % thực hiện năm 2020. + Tổng chi phí: 91,65 tỷ đồng bằng 95,6 % thực hiện năm 2020. + Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 14,3 tỷ đồng đạt 84,2% thực hiện năm 2020. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến cuối tháng 4/2021 nhưng tùy vào diễn biến dịch Corona.
2	01-2021/QĐ-HĐQT	04/03/2021	<p>Tiếp nhận đơn từ nhiệm thôi giữ chức vụ là thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Quốc Hùng.</p> <p>Căn cứ theo quy định tại Điều 38.4.c Điều lệ Công ty, Ông Nguyễn Quốc Hùng không còn là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/03/2021.</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chính thức chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đối với Ông Nguyễn Quốc Hùng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
3	02-2021/NQ-HĐQT	08/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 như sau + Thông qua Dự thảo báo cáo của HĐQT + Thông qua Dự thảo báo cáo của BKS. + Thông qua Dự thảo báo cáo của Ban giám đốc về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Riêng kế hoạch năm 2021 đề nghị BGĐ căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2020 và tình hình thực tế quý I năm 2021 và tình hình thị trường xây dựng kế hoạch năm 2021 một cách xác thực trình HĐQT xem xét trước khi trình ĐHCĐ năm 2021. + Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. - Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào trung tuần tháng 5/2021. Giao Ban giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan hữu quan để thực hiện các công việc chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội. - HĐQT nhất trí Ủy quyền cho ông Nguyễn Thế Hưng (CCCD số: 031073008390) - Tổng Giám đốc/ĐDPL công ty được ký các giấy tờ, hồ sơ giao dịch (mua, bán) tài sản là bất động sản của Công ty theo luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
4	03-2021/NQ-HĐQT	07/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Hải minh bằng hình thức Đại hội trực tuyến - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức với các thông tin cơ bản, như sau: + Thời gian: Từ 08h00 ngày 31 tháng 07 năm 2021. Thời gian diễn ra Đại

			<p>hội dự kiến là ½ ngày</p> <p>+ Địa điểm Ban chủ tọa điều hành Đại hội: Phòng họp tầng 3, tòa nhà Hải Minh-Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hải An, Tp.Hải Phòng.</p> <p>+ Website, link để cổ đông tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội: hmh.bvote.vn</p> <p>+ Chi tiết thông tin và hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội được thực hiện theo Phụ lục kèm Nghị quyết này (Chi tiết về Đại hội và hướng dẫn tham dự Đại hội trực tuyến, quý Cổ đông vui lòng truy cập theo hướng dẫn tại www.haiminh.com.vn).</p>
5	04-2021/NQ-HĐQT	22/07/2021	<p>- Thông qua bổ sung nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, bao gồm:</p> <p>+ Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐTN/2021 kèm theo)</p> <p>+ Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế (Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐTN/2021 kèm theo)</p> <p>- Thông qua thể lệ bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị thông qua thể lệ bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo các nội dung đã thống nhất tại thể lệ bầu kèm theo.</p>
6	02-2021/QĐ-HĐQT	06/09/2021	Trả thù lao công vụ cho TV HĐQT & BKS
7	03-2021/QĐ-HĐQT	02/12/2021	Chia cổ tức năm tài chính 2020 (Theo Nghị quyết ĐHCĐ 2021) với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt (1.000 đồng một cổ phần). Ngày chốt danh sách dự 30/12/2021. Ngày thanh toán 14/01/2022.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	257.535 Cổ phiếu, chiếm 1.95%	Trưởng ban từ T6/2020 và được thông qua tại Đại ĐHCĐ 2020
2	Triệu Đình Trung	Thành viên	114.675 Cổ phiếu, chiếm 0.87%	

2.2 Hoạt động và đánh giá của Ban kiểm soát:

a) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã triển khai tổ chức các đợt làm việc định kỳ theo các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Sau mỗi đợt làm việc đã đưa ra các kết quả kiểm soát và các khuyến nghị cần thiết cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc về công tác quản lý doanh nghiệp. Cụ thể là:

- Tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định thường kỳ nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc

trong quá trình quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định pháp luật và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Kiểm tra tính minh bạch, hợp lý của các hợp đồng kinh tế, công tác hạch toán kế toán, thẩm định các báo cáo về kết quả kinh doanh và các báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Xem xét các báo cáo của Đơn vị kiểm toán độc lập.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty.

b) Báo cáo kết quả giám sát

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị :

Ban kiểm soát đã tham dự 04 cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. HĐQT đã xây dựng chương trình công tác cụ thể chỉ đạo Ban giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh kịp thời trước các biến động của thị trường. Tổ chức triển khai và giám sát các hoạt động đầu tư năm 2021 có kết quả khả quan.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ doanh nghiệp và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị công ty. HĐQT đã phân công các Thành viên phụ trách các chuyên đề cụ thể nhằm giúp Ban giám đốc trong quá trình điều hành thực thi nhiệm vụ được giao.

Các cuộc họp định kỳ trong năm HĐQT đã đề ra các Nghị quyết, quyết định quản trị công ty phù hợp với thực tiễn đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển Công ty đúng với các quy định pháp luật hiện hành

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc:

Trong năm 2021 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều biến động do các yếu tố khách quan. Song qua kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát đánh giá.

- Ban giám đốc đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Ban giám đốc đã đề ra các biện pháp, những kiến nghị HĐQT có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Ban giám đốc đã thực hiện các chế độ quản lý tài chính một cách minh bạch đúng với các quy định tài chính hiện hành.

3. Công tác thẩm định các báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định các báo cáo tài chính theo lộ trình hàng quý và năm tài chính năm 2021. Kết quả như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	1000đ	101.706.532	103.722.368	102,0

Tổng chi phí	“	85.719.186	84.365.954	98,4
Lợi nhuận sau thuế	“	13.092.274	16.763.032	128,0
Lợi nhuận từ đầu tư	“			
Lợi nhuận hợp nhất	“	13.092.274	16.763.032	128,0

- Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2021.

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
A. TÀI SẢN	272.700.786	266.994.010
1. Tài sản ngắn hạn	147.325.222	134.278.485
2. Tài sản dài hạn	125.375.564	132.715.525
B. NGUỒN VỐN	272.700.786	266.994.010
I. <u>Nợ phải trả</u>	<u>34.961.666</u>	<u>30.467.955</u>
1. <u>Nợ ngắn hạn</u>	<u>34.606.538</u>	<u>30.154.827</u>
2. <u>Nợ dài hạn</u>	<u>355.128</u>	<u>313.128</u>
II. <u>Vốn chủ sở hữu</u>	<u>237.739.120</u>	<u>234.480.916</u>
1. <u>Vốn góp chủ sở hữu</u>	<u>131.998.470</u>	<u>131.998.470</u>
2. <u>Thặng dư vốn</u>	<u>5.893.984</u>	<u>5.893.984</u>
3. <u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>(4.394.588)</u>	<u>(4.394.588)</u>
4. <u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>6.746.674</u>	<u>6.745.704</u>
5. <u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>96.079.143</u>	<u>94.888.308</u>
6. <u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>1.415.437</u>	<u>1.364.070</u>

- Tình hình tài chính.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tài chính ổn định và lành mạnh thể hiện qua các chỉ tiêu về nguồn vốn, khả năng thanh toán. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn trong sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng nguồn vốn đầu tư từ các cổ đông và vốn tích lũy qua các năm không phải vay mượn ngoài.

- Tình hình thực hiện đầu tư.

Dự án xây mới kho CFS 3.500m² của Nam Phát đã hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2022. Dự kiến sản lượng khai thác kho sẽ đạt 20%, do dự báo năm 2022 vẫn là năm khó khăn cho ngành logistics ở Hải Phòng

Tiếp theo, HĐQT Cty cũng chủ trương xây dựng dự án “Kho hàng nội địa Hải Minh” của Cty TNHH Tiếp Vận Hải Minh với diện tích 3.520m² tại bãi container Hải Minh trong năm 2022.

4. Đánh giá – Nhận xét và kiến nghị.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2021, HĐQT, Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ tổ chức của công ty và các quy định của pháp luật thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, đảm bảo các lợi ích của nhà đầu tư và người lao động. Thực hiện tốt các chế độ, nghĩa vụ về tài chính với nhà nước.

Các Nghị quyết, quyết định được ban hành đúng luật và kịp thời bám sát thực tế nhằm xử lý các khó khăn trong từng giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân và chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý công ty của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2021.

Ban kiểm soát nhận xét: Năm 2021 dù thị trường nói chung và ngành hàng hải nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng xấu do dịch bệnh, song BGD đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành các hoạt động khai thác. Kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đã trình và được HĐQT thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 31/07/2021. Qua đó ghi nhận HĐQT, BGD đã rất tích cực, sát sao trong quá trình vận hành công ty, luôn chủ động trong công tác tiếp cận và thích ứng với các vấn đề thị trường, thực hiện tốt công tác quản lý, tiết kiệm chi phí khai thác dịch vụ. Đặc biệt giữ được uy tín và được các khách hàng tiếp tục ủng hộ và sử dụng dịch vụ.

HĐQT và BGD đã xây dựng và hoàn thành kế hoạch xử lý các khoản nợ khó đòi tồn đọng nhiều năm qua.

c) Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2022.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty Ban kiểm soát công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2022 như sau:

1. Xây dựng chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong các thành viên Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
2. Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong công ty. Thực hiện việc giám sát nội dung, tiến độ việc lập và soát xét các báo cáo tài chính năm 2022 theo hợp đồng ký kết với đơn vị kiểm toán.
3. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty để nắm bắt tiến độ triển khai cũng như tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD

3.1 Thu nhập/Thù lao năm 2020 của HĐQT chi trong năm 2021

STT	Thành viên	Chức danh	Thu nhập đã nhận trong năm 2021	Ghi chú
1	Phùng Văn Quang	Chủ tịch	791.000.000	Chuyên trách
2	Nguyễn Quốc Hùng	P.Chủ tịch	112.000.000	
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	72.000.000	
4	Nguyễn Thế Quân	Thành viên	72.000.000	
5	Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	72.000.000	

3.2 Thù lao Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao đã nhận trong năm 2021	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	48.000.000	
3	Triệu Đình Trung	Thành viên	36.000.000	

3.3 Thu nhập Ban Giám đốc

STT	Thành viên	Chức danh	Thu nhập đã nhận trong năm 2021	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Hưng	T.Giám đốc	575.000.000	
2	Đặng Ngọc Hùng	P. T. Giám đốc	461.900.000	
3	Trần Đoàn Viên	GD PT phía bắc	469.350.000	

3.4 Thông tin giao dịch của HDQT, BKS, cổ đông liên quan: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán:** *“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”*

(Trích báo cáo kiểm toán Số : 0129/2022/BCTC-KTV ngày 26/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland), vv: Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Của Công ty Cổ phần Hải Minh.)

- Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2021 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021-31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ website <https://www.haiminh.com.vn> vào ngày 29/03/2022.



Công ty Cổ phần Hải Minh

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Phùng Văn Quang".

CHỦ TỊCH HĐQT

Phùng Văn Quang